

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 25 tháng 6 năm 2021  
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

+ *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Ông Đặng Viết Côi.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà Tường Thị Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện UH  
Hoà, thành phố Hà Nội.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:*

Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1993

Nguyên quán: xã HN, huyện SS, thành phố Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: thôn TV, xã DB, huyện UH, TP Hà Nội.

**\*Bị đơn:** Anh **Đào Mạnh T** - sinh năm 1988

Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn TV, xã DB, huyện UH, thành phố Hà Nội (Anh T và chị T đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: chị và anh Đào Mạnh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại nhà mẹ đẻ chị ở SS, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên ghen và gây sự chửi đánh chị rất nhiều lần, mặc dù khi đó chị mới sinh con được 01 năm. Anh T kiểm soát mọi hoạt động, chị đến nhà chị gái ruột chơi anh T cũng không cho đi, cũng mắng

chửi chị. Chị có hỏi anh T cũng không nói, hai vợ chồng dần dần không tìm được tiếng nói chung. Vì mâu thuẫn quá căng thẳng, anh T đánh chửi chị quá nhiều, can thiệp vào đời sống của chị quá sâu, không thể chịu đựng được nên chị bỏ đến nhà anh trai ở Thái Lai, Linh Chí, huyện SS ở; anh T không cho chị bế theo con đi, anh Tường ở nhà mẹ đẻ chị thêm một thời gian thì cũng bế con về quê nhà ở TV, xã DB sinh sống. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay đã được 4 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh T nữa nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh Tường để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung: Đào Gia B- sinh ngày 24/7/2015. Hiện đang ở với anh T. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị; tuy nhiên, chị biết anh T không bao giờ tạo điều kiện cho chị mang con đi dễ dàng, cháu ở với anh T 4 năm nay cũng đã quen môi trường nên nếu anh T có nguyện vọng thì chị cũng đồng ý nhường quyền nuôi con cho anh T.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Đào Mạnh T là bị đơn trình bày:* anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB năm 2015. Vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân 4 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị T có đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung như chị T trình bày ở trên là đúng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do cá nhân nên anh từ chối đến Tòa án làm việc, anh xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc ở Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

*Tại biên bản xác minh ngày 14/5/2021, chính quyền địa phương xã DB cung cấp:*chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 là người quê gốc ở xã HN, huyện SS, thành phố Hà Nội, tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã DB ngày 26/5/2015 với anh Đào Mạnh T, sinh năm 1988. Sau khi kết hôn, chị T chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống tại nhà anh T ở thôn TV, xã DB, huyện UH, thành phố Hà Nội. Về mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh T cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm rõ được, chỉ biết khoảng 4 năm nay không thấy chị T sinh sống với anh T tại nhà anh T nữa. Chỉ thấy anh T cùng con sống ở quê nhà. Theo thông tin từ quần chúng nhân dân được biết chị T và anh T có xảy ra mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở 4 năm nay. Chị T và anh T có 01 con chung là Đào Gia B, sinh ngày 24/7/2015.

Hiện nay, cháu B đang ở với anh T và ông bà nội. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, anh T và chị T đều vắng mặt, đều có đơn xin vắng mặt và đều không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa xử ghi nhận chị T và anh T thuận tình ly hôn; về con chung: giao cho anh T trực tiếp nuôi con chung; chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, các lời khai, ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập, làm việc với vợ chồng chị T, anh T và giải thích đầy đủ về quyền và nghĩa vụ, lấy lời khai, hòa giải nhưng không hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, đều có đơn xin vắng mặt, nên Hội Đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB, huyện UH ngày 26/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, hai vợ chồng không có niềm tin với nhau, nghi ngờ nhau dần dần mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng hơn. Vì mâu thuẫn trầm trọng nên chị T và anh T sống ly thân khoảng 4 năm nay, không ai quan tâm đến ai.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T có quan điểm xin được ly hôn anh T, anh T cũng có quan điểm đồng ý ly hôn, nên xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh T và chị T là phù hợp với quy định của Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh T và chị T có 01 con chung là Đào Gia B - sinh ngày 24/7/2015. Chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên nếu anh T có nguyện vọng thì chị cũng

đồng ý nhường quyền nuôi con cho anh T; anh T có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Hội đồng xét xử thấy, chị T và anh T ly thân 4 năm nay, 4 năm nay cháu Gia B đều ở với bố và ông bà nội, anh T có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi con, chị T đồng ý nhường quyền nuôi con cho anh T; Do đó, để đảm bảo môi trường sống của cháu Đào Gia B đang ổn định và theo đúng nguyện vọng của chị T anh T, sau ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung Đào Gia B cho anh T là người trực tiếp, tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: anh T và chị T đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Về hôn nhân: ghi nhận chị Nguyễn Thị T và anh Đào Mạnh T thuận tình ly hôn.

**2.** Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Đào Gia B- sinh ngày 24/7/2015. Sau ly hôn, giao con chung là Đào Gia B cho anh Đào Mạnh T là người tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

*“Sau ly hôn chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.*

**3.** Về tài sản, công sức, công nợ chung: chị T và anh T đều không yêu cầu giải quyết.

**4.**Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm UHán phí đã nộp theo biên lai số 0057030 ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH.

**5.**Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú của nguyên đơn và bị đơn./.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi đã đăng ký kết hôn;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thiện**